

3. Thời hạn gửi báo cáo: Bộ Tài chính tổng hợp báo cáo của các Sở Tài chính gửi Thủ tướng Chính phủ, các Sở Tài chính, các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Tài chính, các cơ quan khác có liên quan trước ngày 15 của tháng tiếp theo đối với báo cáo tháng và trước ngày 15 của tháng đầu tiên trong kỳ báo cáo tiếp theo đối với báo cáo 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng và cả năm. Các Sở Tài chính gửi Bộ Tài chính theo quy định tại Điều 16, Điều 17, Điều 18 Thông tư này.

Mục 2

BÁO CÁO GIÁ THỊ TRƯỜNG CHUYÊN ĐỀ CỦA CÁC BỘ, NGÀNH

Điều 13. Báo cáo chuyên đề đột xuất trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ khi có yêu cầu

1. Các bộ, ngành thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 3 Thông tư này và xây dựng báo cáo đột xuất trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ khi có yêu cầu như sau:

a) Tổ chức thực hiện công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường theo quy định tại Thông tư này;

b) Trường hợp cần thiết, Bộ, ngành chủ trì thực hiện báo cáo phối hợp với các cơ quan, địa phương có liên quan thực hiện tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường; việc phối hợp với các bộ, ngành theo cơ chế phối hợp quy định tại Nghị định số /2024/NĐ-CP quy định về quản lý, điều tiết giá;

c) Xây dựng báo cáo chuyên đề trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ gồm các nội dung báo cáo quy định tại Điều 8 Thông này và phù hợp với yêu cầu báo cáo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

2. Thời gian chốt số liệu báo cáo: Thực hiện theo yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; trường hợp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ không có yêu cầu cụ thể về thời gian chốt số liệu báo cáo thì Bộ, ngành chủ trì thực hiện báo cáo tự xác định thời gian chốt số liệu báo cáo đảm bảo phù hợp với mục đích, yêu cầu báo cáo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

3. Thời hạn gửi báo cáo: Bộ, ngành thực hiện gửi báo cáo đúng thời hạn theo yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; các cơ quan, địa phương có liên quan thực hiện gửi báo cáo cho Bộ, ngành chủ trì thực hiện báo cáo đúng thời hạn theo yêu cầu của Bộ, ngành đó để đảm bảo kịp thời tổng hợp trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Điều 14. Báo cáo chuyên đề định kỳ, đột xuất gửi Bộ Tài chính tổng hợp phục vụ họp Ban chỉ đạo điều hành giá

1. Các bộ, ngành xây dựng báo cáo chuyên đề thuộc lĩnh vực mình quản lý định kỳ hoặc đột xuất gửi Bộ Tài chính tổng hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Thông tư này.

2. Tần suất thực hiện báo cáo, thời gian chốt số liệu báo cáo và thời hạn gửi báo cáo cho Bộ Tài chính tổng hợp thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 11 Thông tư này.

CHƯƠNG III

BÁO CÁO GIÁ THỊ TRƯỜNG CỦA ĐỊA PHƯƠNG; BÁO CÁO GIÁ THỊ TRƯỜNG CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN KHÁC ĐƯỢC GIAO NHIỆM VỤ TỔNG HỢP, PHÂN TÍCH, DỰ BÁO GIÁ THỊ TRƯỜNG

Điều 15. Báo cáo giá thị trường của địa phương

1. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xây dựng báo cáo đột xuất trên cơ sở thực hiện công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường theo quy định tại Thông tư này để trực tiếp trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ hoặc phối hợp gửi báo cáo cho Bộ Tài chính tổng hợp theo yêu cầu, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Trưởng ban Chỉ đạo điều hành giá.

2. Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xây dựng báo cáo định kỳ hoặc đột xuất trên cơ sở thực hiện công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường để gửi báo cáo cho Bộ Tài chính (Cục Quản lý giá) tổng hợp theo quy định tại Thông tư này và gửi Ủy ban nhân dân tỉnh khi có yêu cầu.

3. Nội dung báo cáo, tần suất thực hiện báo cáo, thời gian chốt số liệu báo cáo và thời hạn gửi báo cáo giá thị trường của Sở Tài chính gửi Bộ Tài chính tổng hợp thực hiện theo quy định tại Điều 16 Thông tư này.

Điều 16. Nội dung báo cáo, tần suất thực hiện báo cáo, thời gian chốt số liệu báo cáo và thời hạn gửi báo cáo giá thị trường của Sở Tài chính

1. Nội dung báo cáo giá thị trường của Sở Tài chính thực hiện theo quy định tại Điều 8 Thông tư này (nội dung về kịch bản điều hành giá không phải thực hiện).

2. Tần suất thực hiện báo cáo và thời gian chốt số liệu báo cáo định kỳ gửi Bộ Tài chính tổng hợp:

a) Tần suất thực hiện báo cáo: Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương định kỳ xây dựng báo cáo giá thị trường và gửi báo cáo giá thị trường về Bộ Tài chính (Cục Quản lý giá) trước ngày 05 tháng tiếp theo của kỳ báo cáo; đối với các tháng cuối quý (tháng 3, tháng 6, tháng 9 và tháng 12), thực hiện báo cáo giá thị trường tương ứng 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng và 12 tháng (gọi chung là báo cáo dài hạn).

b) Thời gian chốt số liệu báo cáo: Ngày cuối cùng hàng tháng, quý, năm thực hiện tổng hợp số liệu báo cáo giá thị trường trên địa bàn tỉnh, thành phố; gửi báo cáo giá thị trường về Bộ Tài chính (Cục Quản lý giá) trước ngày 05 tháng tiếp theo của kỳ báo cáo; đối với các tháng cuối quý (tháng 3, tháng 6, tháng 9 và

tháng 12), thực hiện báo cáo giá thị trường tương ứng 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng và 12 tháng (gọi chung là báo cáo dài hạn).

- Báo cáo tháng: Tính từ ngày đầu tiên đến ngày cuối cùng trong tháng báo cáo.

- Báo cáo 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng và báo cáo năm: Tổng hợp số liệu của các báo cáo tháng thuộc kỳ báo cáo 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng và cả năm.

3. Trường hợp có biến động bất thường về giá hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Sở Tài chính có trách nhiệm thực hiện báo cáo đột xuất về tình hình biến động giá của một số hàng hóa, dịch vụ thiết yếu tại địa phương gửi cơ quan có thẩm quyền đồng thời gửi Bộ Tài chính (Cục Quản lý giá).

2. Cục Quản lý giá (Bộ Tài chính) chịu trách nhiệm tổng hợp báo cáo của các Sở Tài chính; đồng thời trên cơ sở theo dõi nắm bắt tình hình chung giá cả thị trường trên phạm vi cả nước để tổng hợp báo cáo Bộ trưởng Bộ Tài chính hàng tháng, quý, năm và công khai thông tin giá cả thị trường tới các Sở Tài chính, các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Tài chính, các cơ quan khác có liên quan trên hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá phân hệ "Công khai dữ liệu" và Cổng thông tin điện tử của Bộ Tài chính.

Điều 17. Phương thức gửi báo cáo giá của Sở Tài chính

1. Sở Tài chính gửi báo cáo giá thị trường theo một trong các phương thức sau:

a) Gửi báo cáo định dạng thống nhất theo đường văn bản hành chính điện tử (hệ thống quản lý và điều hành văn bản điện tử);

b) Cập nhật, gửi báo cáo vào hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá, phân hệ "Báo cáo giá thị trường" được tích hợp trong hệ thống tại địa chỉ <https://csdlgiaquocgia.mof.gov.vn> (nếu có);

c) Trường hợp Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá đã đảm bảo triển khai đầy đủ cho Sở Tài chính thực hiện phương thức cập nhật báo cáo vào hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá thì Sở Tài chính đó không phải thực hiện phương thức gửi báo cáo theo đường văn bản hành chính điện tử (hệ thống quản lý và điều hành văn bản điện tử).

2. Định dạng báo cáo

a) Báo cáo gửi điện tử phải bao gồm bản điện tử dùng thống nhất bộ mã tiếng Việt Unicode và văn bản quét có đủ chữ ký và dấu của đơn vị phát hành (văn bản quét hoặc văn bản ký số). Báo cáo giấy phát hành chỉ lưu bản gốc tại cơ quan báo cáo. Đối với trường hợp các báo cáo đột xuất, báo cáo theo yêu cầu của Bộ Tài chính, định dạng gửi báo cáo theo hướng dẫn tại văn bản yêu cầu báo cáo cụ thể.

b) Quy ước ký hiệu tệp văn bản báo cáo bằng hệ thống mạng thông tin: thực hiện theo quy định tại Phụ lục số 3 (ban hành kèm theo Thông tư này).

Điều 18. Danh mục hàng hóa, dịch vụ báo cáo giá của Sở Tài chính

1. Danh mục giá thị trường hàng hóa, dịch vụ báo cáo gồm các mặt hàng thiết yếu, phù hợp với yêu cầu công tác tổng hợp, phân tích, dự báo, chỉ đạo, điều hành, bình ổn giá của các cơ quan có thẩm quyền tại trung ương và địa phương nhằm góp phần kiểm soát lạm phát mục tiêu và ổn định kinh tế vĩ mô (danh mục chi tiết tại Phụ lục số 2 ban hành kèm theo Thông tư này).

2. Trường hợp tại địa phương không có mặt hàng trong danh mục báo cáo giá, cơ quan báo cáo được thay bằng mặt hàng tương tự (nếu có) và cần ghi rõ quy cách, nhãn hiệu và chú thích rõ ràng. Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chủ động chọn khảo sát thêm các mặt hàng đặc trưng cho thị trường từng địa phương.

3. Đối với hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai, Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ thẩm quyền để quy định danh mục báo cáo phù hợp với tình hình thực tế công tác tiếp nhận kê khai giá.

Điều 19. Báo cáo giá thị trường của tổ chức, cá nhân khác được giao nhiệm vụ tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường

Tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường xây dựng báo cáo định kỳ hoặc đột xuất trên cơ sở thực hiện công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường để trình cấp có thẩm quyền. Việc tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và xây dựng báo cáo giá thị trường thực hiện theo quy định tại Thông tư này.

CHƯƠNG IV

KINH PHÍ ĐẢM BẢO CHO CÔNG TÁC TỔNG HỢP, PHÂN TÍCH, DỰ BÁO GIÁ THỊ TRƯỜNG

Điều 20. Nội dung chi cho công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường

1. Kinh phí bảo đảm thực hiện công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường của cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư này được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành.

2. Các nội dung chi:

- a) Chi hỗ trợ cho cán bộ được phân công nhiệm vụ thu thập giá thị trường trực tiếp quy định tại điểm a khoản 3 Điều 5 Thông tư này;
- b) Chi tiền hợp tại các cuộc họp phục vụ xây dựng báo cáo giá thị trường;
- c) Chi văn phòng phẩm, nước uống, biên soạn và in ấn tài liệu cho các cuộc họp;

d) Chi công tác phí cho các đoàn công tác khảo sát, điều tra, thu thập thông tin giá thị trường;

đ) Chi xây dựng các báo cáo giá thị trường.

Điều 21. Mức chi của các nội dung chi cho công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường

1. Căn cứ yêu cầu, tính chất của nhiệm vụ tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường, cơ quan thực hiện tổng hợp phân tích, dự báo giá thị trường có trách nhiệm bố trí nguồn kinh phí quản lý hành chính của mình để chi cho các hoạt động tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường theo các nội dung chi nêu tại Khoản 1 Điều này để phục vụ xây dựng báo cáo giá thị trường phục vụ công tác quản lý, điều hành giá của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo điều hành giá, Ủy ban nhân dân tỉnh và phục vụ báo cáo giá thị trường của địa phương gửi Bộ Tài chính theo quy định tại Thông tư này.

2. Mức chi được thực hiện theo chế độ quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành và một số mức chi được áp dụng thực hiện như sau:

a) Cán bộ được phân công nhiệm vụ thu thập giá thị trường trực tiếp được hưởng tiền công tác phí khoán theo tháng theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị;

b) Công tác phí cho các đoàn công tác khảo sát, điều tra, thu thập thông tin giá thị trường thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị;

c) Mức tiền họp tại các cuộc họp phục vụ xây dựng báo cáo giá thị trường:

- Chủ trì: mức chi 150.000 đồng/người/cuộc họp;
- Các thành viên tham dự: mức chi 100.000 đồng/người/cuộc họp;

d) Mức chi xây dựng các báo cáo giá thị trường:

- Báo cáo giá thị trường chuyên đề định kỳ, đột xuất của các bộ, ngành và báo cáo giá thị trường của địa phương: 1.200.000 đồng/báo cáo;

- Báo cáo giá thị trường tổng hợp định kỳ và đột xuất của Bộ Tài chính trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, báo cáo phục vụ họp Ban chỉ đạo điều hành giá: 8.000.000 đồng/báo cáo;

đ) Mức chi văn phòng phẩm, nước uống, biên soạn và in ấn tài liệu cho các cuộc họp thực hiện thanh toán theo thực tế hoá đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp và theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Điều 22. Lập, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí cho hoạt động tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường

Việc lập, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí cho hoạt động tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn.

CHƯƠNG V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 22. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức báo cáo giá thị trường

1. Các cơ quan thực hiện tổng hợp, phân tích dự báo giá thị trường theo quy định tại Điều 3 Thông tư này có trách nhiệm xây dựng, củng cố và hoàn thiện hệ thống thu thập thông tin giá thị trường; tổ chức công tác thu thập và báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình giá thị trường hàng hóa, dịch vụ thuộc lĩnh vực quản lý và tại địa phương, địa bàn do mình quản lý; phân công cán bộ thực hiện thu thập giá thị trường trực tiếp trong trường hợp cần thiết; chịu trách nhiệm về thực hiện báo cáo giá thị trường theo quy định tại Thông tư này.

2. Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm phân công cán bộ thực hiện nhiệm vụ thu thập giá thị trường trực tiếp và xây dựng báo cáo giá thị trường; phân công một cán bộ đầu mối và đăng ký thông tin (gồm họ và tên, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử) gửi Cục Quản lý giá-Bộ Tài chính để chủ động phối hợp khi phát sinh các vấn đề cần trao đổi trực tiếp.

3. Các đơn vị được giao nhiệm vụ tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường trên cơ sở phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại khoản điểm b khoản 1 Điều 3 Thông tư này phân công cán bộ thực hiện nhiệm vụ thu thập giá thị trường trực tiếp và xây dựng báo cáo giá thị trường trong phạm vi phụ trách; gửi báo cáo về Sở Tài chính và cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

4. Cục Quản lý giá - Bộ Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện Thông tư này; tổ chức triển khai các nhiệm vụ cụ thể sau:

a) Bố trí cán bộ giá thị trường theo dõi và tổng hợp thông tin giá thị trường trên phạm vi cả nước; phân công cán bộ thực hiện nhiệm vụ thu thập giá thị trường trực tiếp.

b) Lập và gửi báo cáo giá thị trường định kỳ, đột xuất theo đúng quy định. Định kỳ hàng tháng tổng hợp tình hình giá cả thị trường và công tác quản lý, điều hành giá tại địa phương trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Trưởng ban chỉ đạo điều hành giá, các cơ quan có liên quan và định kỳ tổng hợp tình hình công tác quản lý, điều hành giá tại địa phương và từ các Bộ, ngành báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo điều hành giá tại các cuộc họp thường kỳ của Ban Chỉ đạo điều hành giá theo quy định.

c) Quản lý về nội dung toàn bộ cơ sở dữ liệu giá thị trường hàng hóa, dịch vụ của Sở Tài chính gửi về.

d) Phối hợp với Cục Tin học và Thống kê tài chính - Bộ Tài chính tổ chức hướng dẫn việc báo cáo theo hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá giữa các Sở Tài chính với Cục Quản lý giá; hướng dẫn xử lý các vấn đề nghiệp vụ phát sinh trong quá trình cập nhật, khai thác, sử dụng hệ thống thông tin dữ liệu của Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá; bảo mật các thông tin được chia sẻ.

5. Cục Tin học và Thống kê tài chính - Bộ Tài chính có trách nhiệm:

a) Quản lý, triển khai, quản trị, vận hành hệ thống hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin và ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá đảm bảo vận hành thông suốt, ổn định. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng hệ thống thông tin Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá.

b) Phối hợp với Cục Quản lý giá hướng dẫn, sử dụng, hỗ trợ kỹ thuật phần mềm và kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa phần mềm giá tại địa phương với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá.

Điều 23. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm và thay thế Thông tư số 116/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định chế độ báo cáo giá thị trường.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì sẽ áp dụng theo các văn bản mới đó.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các đơn vị báo cáo về Bộ Tài chính (Cục Quản lý giá) đề hướng dẫn giải quyết và sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng TW Đảng và các ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cơ quan TW của các đoàn thể;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở Tài chính, TP trực thuộc TW;
- Tổng cục Hải Quan;
- Công báo; Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Công TTĐT Chính phủ; Công TTĐT Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, QL.G.

**KT.BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Tấn Cận

PHỤ LỤC SỐ 1

NỘI DUNG BÁO CÁO GIÁ THỊ TRƯỜNG CỦA BỘ, NGÀNH

(Ban hành kèm theo Thông tư số / TT-BTC ngày / của Bộ Tài chính quy định về công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và kinh phí bảo đảm cho công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường)

TT	Bộ, ngành	Danh mục báo cáo
1	Bộ Công Thương	Báo cáo tổng quan tình hình thị trường hàng hóa, cung cầu trong nước và quốc tế; tình hình sản xuất, diễn biến giá, công tác quản lý, điều hành giá các mặt hàng xăng dầu, điện, LPG; dự báo diễn biến giá, đánh giá tác động và kiến nghị biện pháp quản lý, điều hành giá
	Bộ Y tế	Báo cáo tình hình thực hiện lộ trình giá dịch vụ khám chữa bệnh; Tiến độ rà soát, phân loại dịch vụ và định mức kinh tế kỹ thuật đối với các dịch vụ khám chữa bệnh. Công tác quản lý kê khai giá thuốc chữa bệnh cho người, công tác quản lý giá trang thiết bị y tế và kiến nghị biện pháp quản lý, điều hành giá
	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Báo cáo kết quả công tác quản lý, điều hành giá trong lĩnh vực giáo dục, giá sách giáo khoa và dự kiến phương án giá điều chỉnh; kiến nghị biện pháp quản lý, điều hành giá
	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội	Báo cáo kết quả thực hiện lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực quản lý và dự kiến hương án giá điều chỉnh; kiến nghị biện pháp quản lý, điều hành giá
	Bộ Giao thông vận tải	Báo cáo diễn biến và công tác điều hành giá trong lĩnh vực giao thông vận tải, dự báo diễn biến giá và kiến nghị biện pháp quản lý, điều hành giá
	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Báo cáo diễn biến giá thị trường quyền sử dụng đất, dự báo diễn biến giá và kiến nghị đối với công tác quản lý, điều tiết giá
	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Báo cáo tổng thể về nguồn cung, sản xuất, diễn biến giá cả các mặt hàng lương thực, thực phẩm, thịt lợn, phân bón, thức ăn chăn nuôi, vật tư nông nghiệp quan trọng. Dự báo diễn biến giá và kiến nghị đối với công tác quản lý, điều tiết giá
	Bộ Thông tin và Truyền thông	Báo cáo diễn biến giá các dịch vụ bưu chính, viễn thông và kiến nghị đối với công tác quản lý, điều tiết giá
	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Báo cáo tổng quan tình hình kinh tế trong nước và quốc tế. Đánh giá tác động từ diễn biến kinh tế và lạm phát thế giới đến triển vọng tăng trưởng kinh tế và mục tiêu kiểm soát lạm phát của Việt Nam; dự báo các yếu tố tác động và đề xuất kịch bản lạm phát
	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Báo cáo công tác điều hành chính sách tiền tệ, tín dụng, ngoại hối; dự báo các yếu tố tác động của việc điều hành chính sách tiền tệ tới lạm phát, đề xuất phương hướng điều hành chính sách tiền tệ phối hợp với các chính sách vĩ mô khác nhằm kiểm soát lạm phát chung và lạm phát cơ bản

PHỤ LỤC SỐ 2

SỞ TÀI CHÍNH
tỉnh, thành phố:

Tên tệp:.....

BẢNG GIÁ THỊ TRƯỜNG THÁNG NĂM

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2024/TT-BTC ngày / /2024 của Bộ Tài chính quy định về công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và kinh phí bảo đảm cho công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường)

STT	Mã hàng hóa	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đặc điểm kinh tế, kỹ thuật, quy cách	Đơn vị tính	Loại giá	Giá kỳ trước	Giá kỳ này	Mức tăng (giảm)	Tỷ lệ tăng (giảm) (%)	Nguồn thông tin	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(8-7)	(10)=(9/7)	(11)	(12)
I.	01	LƯƠNG THỰC, THỰC PHẨM									
1	01.0001	Thóc, gạo tẻ thường	Khang dân hoặc tương đương	đ/kg							
2	01.0002	Gạo tẻ ngon	Tám thơm hoặc tương đương	đ/kg							
3	01.0003	Thịt lợn hơi (Thịt heo hơi)		đ/kg							
4	01.0004	Thịt lợn nạc thân (Thịt heo nạc thân)		đ/kg							
5	01.0005	Thịt bò thân	Loại 1 hoặc phổ biến	đ/kg							
6	01.0006	Thịt bò bắp	Bắp hoa hoặc bắp lõi, loại 200 – 300 gram/ cái	đ/kg							
7	01.0007	Gà ta	Còn sống, loại 1,5 – 2kg /1 con hoặc phổ biến	đ/kg							
8	01.0008	Gà công nghiệp	Làm sẵn, nguyên con, bỏ lòng, loại 1,5 – 2kg /1 con hoặc phổ biến	đ/kg							
9	01.0009	Giò lụa	Loại 1 kg	đ/kg							
10	01.0010	Cá quả (cá lóc)	Loại 2 con/1 kg hoặc phổ biến	đ/kg							
11	01.0011	Cá chép	Loại 2 con/1 kg hoặc phổ biến	đ/kg							
12	01.0012	Tôm rão, tôm nuôi nước ngọt	Loại 40-45 con/kg	đ/kg							

